| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 17-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 64/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 5 - 2026
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thành Hiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Tống Văn Tâm;

- Ông Phạm Văn Châu.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Trọng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Võ Anh Duy, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 220/2026/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2026 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/4/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Hồng H, sinh ngày 30/5/1998, Căn cước công dân số 07419800xxxx; địa chỉ thường trú: Tổ 1, khu phố TL, phường TU, Thành phố HCM; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phú T, sinh ngày 18/7/1996, Căn cước công dân số 03809601xxxx; địa chỉ thường trú: Ấp 3, xã BTU, TP.HCM; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an TP.HCM; có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/9/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng H trình bày:*

Sau thời gian tìm hiểu, bà H và ông Nguyễn Phú T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TT, huyện BTU, tỉnh BD (nay là xã BTU, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 12/12/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống H phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau, ai cũng cho là mình đúng nên không có tiếng nói chung. Do muốn giữ tình nghĩa vợ chồng nên bà H không có trình báo chính quyền địa phương. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng bà H đã tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả.

Năm 2022, xảy ra việc ông T đánh nhau với người khác trong lúc ăn nhậu làm một người chết, hai người bị thương và bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2022 tại Trại tạm giam số 2, Công an HCM cho đến nay. Trong thời gian ông T bị tạm giam, bà H và các con thường xuyên thăm nuôi theo lịch của Trại tạm giam và bà H có đặt vấn đề ly hôn thì được ông T đồng ý.

Bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

Về con chung: Thời kỳ hôn nhân, bà H và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Phú L, sinh ngày 25/5/2019 và Nguyễn Khánh A, sinh ngày 09/6/2020 hiện đang được bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn bà H yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Phú T có bản tự khai trình bày:* Thống nhất với lời trình bày của bà Phạm Thị Hồng H về quá trình hôn nhân, việc đăng ký kết hôn và con chung.

Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn nhưng đã tự giải quyết. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng là do bất đồng ý kiến, sống không hòa hợp và nhiều vấn đề khác nữa. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn thì ông T đồng ý vì xác định ông không còn tình cảm với bà H. Đồng thời đồng ý giao 02 con cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con vì hiện tại ông đang bị tạm giam. Về tài sản chung và nợ chung thì không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật, phù hợp thực tế nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng H khởi kiện ông Nguyễn Phú T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn và được quyền trực tiếp nuôi 02 con; bị đơn ông Nguyễn Phú T đăng ký cư trú tại ấp 3, xã BTU, Thành phố HCM. Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông T có bản tự khai trình bày ý kiến của mình và có đơn xin vắng mặt do hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố HCM trong một vụ án hình sự, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng H và bị đơn ông Nguyễn Phú T.

[2] Về nội dung: Bà Phạm Thị Hồng H và ông Nguyễn Phú T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TT, huyện BTU, tỉnh BD (nay là xã BTU, Thành phố HCM) vào ngày 12/12/2018 nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của bà H thì trong thời gian chung sống giữa bà H và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung. Ông T thống nhất với bà H về mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, lối sống không hòa hợp và nhiều vấn đề khác trong cuộc sống, đồng thời xác định không còn tình cảm với bà H và đồng ý ly hôn.

Xét thấy, để hôn nhân H phúc thì cả hai vợ chồng phải có sự thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; cùng nhau chia sẻ, đồng cảm, tin tưởng và cùng nhau xây dựng gia đình bền vững, ấm no, hạnh phúc. Bà H và ông T là vợ chồng nhưng không còn tình cảm với nhau; trước đây vợ chồng biết rõ mâu thuẫn nhưng không ai có biện pháp gì để hóa giải mà vẫn để mâu thuẫn

gia đình ngày càng căng thẳng. Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, bà H yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà H và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Phú L, sinh ngày 25/5/2019 và Nguyễn Khánh A, sinh ngày 09/6/2020 hiện đang được bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con, tự nguyện không yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, ông T trình bày đồng ý giao 02 con cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không phải cấp dưỡng nuôi con do ông T hiện đang bị giam giữ trong một vụ án hình sự.

Xét thấy, hiện nay cháu L và cháu A đang được bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà H tự khai xác định từ ngày sinh các con đến nay bà là người chăm lo chu toàn cho các cháu, ông T không phụ giúp được gì đối với các con; hiện tại có thu nhập ổn định từ 12.000.000 đồng trở lên trong một tháng nên đủ điều kiện chăm lo cho các con. Mặt khác, ông T hiện đang bị tạm giam trong một vụ án hình sự nên việc giao con cho ông T chăm sóc, nuôi dưỡng là không khả thi. Vì vậy, nhằm đem lại lợi ích tốt nhất về mọi mặt cho trẻ em, kể cả về thể chất lẫn tinh thần, cần giao cháu Long và cháu An cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng để 02 cháu được ổn định trong việc sinh hoạt, học tập và phát triển.

Đối với việc nuôi con chung sau khi ly hôn: Nếu ông Nguyễn Phú T có đủ căn cứ cho rằng bà Phạm Thị Hồng H không còn đủ điều kiện nuôi con hoặc ngược đãi con thì sau này có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với thực tế, có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng H đối với bị đơn ông Nguyễn Phú T.

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Hồng H được ly hôn với ông Nguyễn Phú T.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Phú L, sinh ngày 25/5/2019 và Nguyễn Khánh A, sinh ngày 09/6/2020 cho bà Phạm Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Phạm Thị Hồng H và ông Nguyễn Phú T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Phú T không phải cấp dưỡng nuôi 02 con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026096 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Bắc Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thành Hiệp**